

BIỂN ĐẢO TRONG TRUYỀN THUYẾT VỀ THỜI HÙNG VƯƠNG: TIẾP CẬN ĐỊA VĂN HÓA

I ĐIỀU THỊ LAN PHƯƠNG

Email: dieulanphuong@gmail.com

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

I NGUYỄN THỊ THUY TIÊN

Email: ttien1998@gmail.com

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

SEA AND ISLAND IN THE LEGEND OF HUNG VUONG: A CULTURAL GEOGRAPHY APPROACH

TÓM TẮT

Làn sóng phát triển mạnh mẽ của nghiên cứu địa văn hóa đã thu hút giới học giả đặt các hiện tượng văn học trong bối cảnh địa văn hóa phong phú, đặc sắc và sử dụng các lý thuyết liên quan đến địa lý nhân văn để thiết lập một quan điểm nghiên cứu mới. Tiếp cận từ lý thuyết địa văn hóa, bài viết diễn giải biển đảo trong truyền thuyết thời Hùng Vương từ các tầng vĩa cảnh quan văn hóa và sự khuếch tán văn hóa trong môi trường địa lý biển đảo của người Việt. Quá trình thích nghi, biến đổi của cha ông ta đối với biển cả đã hình thành nên các sản phẩm cảnh quan văn hóa và sự khuếch tán giữa văn hóa biển đảo và văn hóa đồng bằng. Biển đảo Việt Nam là sự hiện diện quan trọng trong truyền thuyết dân gian, là nơi lưu giữ những giá trị cội nguồn và tinh hoa văn hóa của dân tộc.

Từ khóa: : Địa văn hóa, cảnh quan văn hóa, khuếch tán văn hóa, truyền thuyết, truyền thuyết thời Hùng Vương

ABSTRACT

The development wave of cultural geography research has attracted scholars to place literary phenomena in a rich and unique cultural-geographical context and use theories related to human geography to establish a new research perspective. Approaching from cultural geography theory, the article interprets the sea and islands in the legend of Hung Vuong from the layers of cultural landscape and cultural diffusion in the geographical environment of Vietnam's sea and islands. Our predecessors' adaptation and transformation to the sea has formed cultural landscape products and the diffusion between island culture and delta culture. Vietnam's sea and islands are an important presence in legends as a region that preserves the nation's original values and cultural quintessence.

Keywords: Cultural geography, cultural landscape, cultural diffusion, legend, legend of Hung Vuong

1. Mở đầu

Bắt đầu từ giữa những thập niên 90 của thế kỉ XX, hàng loạt các công trình nghiên cứu không gian dựa trên lý thuyết văn hóa, nhân chủng học, xã hội học và triết học đã tuyên bố rằng lịch sử, với tư cách thuật ngữ “thần thánh”, đã chết và chúng ta đang sống trong thời kì hậu lịch sử. Cùng với đó, sự phát triển mạnh mẽ của địa văn hóa mang tính chất của một phân ngành địa lí học đã mở ra một sự giao thoa mới mẽ và đầy tiềm năng giữa địa văn hóa và nghiên cứu văn học. Các không gian địa lí như đô thị, nông thôn, cao nguyên, biển đảo... trong các văn bản văn học không chỉ được mô tả như những địa danh, địa điểm cụ thể mà còn cung cấp những hiện thị rộng rãi các những tri thức địa văn hóa khác nhau: cảnh quan văn

hóa, sự khuếch tán văn hóa, hệ sinh thái văn hóa, vùng văn hóa...

Chiếm gần 30% diện tích biển Đông, cong cong theo hình chữ S, bờ biển Việt Nam kéo dài trên 3.260 km từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang) với gần 4.000 hòn đảo lớn nhỏ. Vị thế địa lí tự nhiên ấy trải qua hàng ngàn năm lịch sử không chỉ tạo lập nên không gian sinh tồn mà còn hun đúc và kết tinh không gian văn hóa biển đảo tồn tại mãnh liệt trong tâm thức người Việt. Biển đảo luôn chiếm một vị trí mạnh mẽ, là nguồn cảm hứng mê hoặc trong trí tưởng tượng văn học. Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, biển đảo trong truyền thuyết về thời Hùng Vương giống như những viên ngọc sáng trong

một màn sương mù của thời kì dân tộc và nhà nước sơ khai buổi đầu. Ngay từ buổi bình minh khởi đầu của người Việt, biển đảo đã là sự hiện diện quan trọng trong truyền thuyết dân gian, là nơi lưu giữ những giá trị cội nguồn và tinh hoa văn hóa của dân tộc.

2, Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về lí thuyết địa văn hóa trong nghiên cứu văn học

Địa văn hóa (cultural geography) là một phân ngành của địa lí nhân văn đồng thời cũng là một bộ phận cấu thành của nghiên cứu văn hóa. Những đóng góp quan trọng của các nhà địa văn hóa bao gồm nghiên cứu sự phân bố, tổ hợp địa điểm, không gian và sự phát triển, tiến hóa của các hiện tượng văn hóa khác nhau; phân tích sự khai phá, ảnh hưởng của con người đối với cảnh quan và vai trò của văn hóa nhân loại trong quá trình biến đổi môi trường sinh thái; khám phá mối quan hệ giữa văn hóa và môi trường tự nhiên, tổ chức xã hội.

Mặc dù được xây dựng từ thế kỉ XIX, địa văn hóa có khởi nguồn sâu xa từ các học giả Hy Lạp cổ đại như nhà sử Herodotos và nhà địa lí học Strabo. Được coi là cha đẻ của địa lí nhân văn, Carl Ritter (1779-1859) cũng quan tâm đến mối quan hệ qua lại giữa văn hóa con người và môi trường. Nhiều thập kỉ sau, công trình Con người và tự nhiên (1864) của học giả người Mỹ G.P. Marsh đã nghiên cứu cách thức hoạt động của con người làm thay đổi cảnh quan tự nhiên. Cùng với sự ra đời của thuật ngữ “nhân chủng học”, Friedrich Ratzel (1844-1904) đã khẳng định khu vực địa lí văn hóa là một hiện tượng nhóm độc đáo, một phức hợp các đặc điểm văn hóa khác nhau và coi trọng nghiên cứu về khuếch tán văn hóa. Cùng thời điểm Ratzel mở đường cho địa lí nhân văn ở Đức, nhà địa lí học người Pháp Paul Vidal de la Blache (1845-1918) đã dẫn đầu sự phát triển của địa văn hóa Pháp và đề xuất khái niệm về phương thức sinh hoạt như một đặc điểm di truyền tính quần thể của loài người. Dưới ảnh hưởng của các tư tưởng địa văn hóa truyền thống, Carl Ortwin Sauer (1889-1975) đã đưa ra một lập luận quan trọng về địa văn hóa: cảnh quan văn hóa được sử dụng để thể hiện tác động của văn hóa con người đối với cảnh quan tự nhiên. Các học giả địa văn hóa Mỹ chịu ảnh hưởng của Sauer được gọi là trường phái địa văn hóa Berkeley. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bên cạnh cảnh quan văn hóa và lịch sử văn hóa khu vực, nhà địa lí Thụy Điển Torsten Hägerstrand (1916-2004) đã vận dụng phương pháp phân tích khuếch tán không gian vào nghiên cứu giao tiếp văn hóa, hình thành trường phái địa văn hóa Thụy Điển. Phát triển vào những năm 1970 và thực sự chiếm ưu thế vào những năm 1980 cho đến nay, một nhóm các nhà địa lí học người Anh tiêu biểu là P. Jackson và D. Cosgrove quan tâm đến việc hiểu địa lí của các quá trình văn hóa theo một cách mới. Họ

mong muốn phát triển một “địa văn hóa mới” nhằm thu hút sự chú ý đến các lĩnh vực của đời sống xã hội mà hiếm khi được các nhà địa lí học quan tâm, chẳng hạn như hệ tư tưởng chủng tộc, vai trò của ngôn ngữ và diễn ngôn trong việc tạo ra không gian văn hóa, sự phát triển và duy trì các nền văn hóa phụ, các vấn đề về giới tính, tình dục và bản sắc, cách thức biểu hiện của cảnh quan và địa điểm.

Sự phát triển mạnh mẽ của nghiên cứu địa văn hóa đã thu hút giới học giả đặt các hiện tượng văn học trong bối cảnh địa văn hóa phong phú, đặc sắc và sử dụng các lí thuyết liên quan đến địa lí nhân văn để thiết lập một quan điểm nghiên cứu mới. Trước đây, giới nghiên cứu chỉ quan tâm đến mối quan hệ giữa vùng miền và văn học từ góc độ các điều kiện tự nhiên như núi, sông, khí hậu, sản vật... trong khi hầu như bỏ qua các yếu tố hình thành nên môi trường nhân văn. Ngay từ thời Xuân Thu, các học giả Trung Hoa đã bắt đầu việc thu thập và phân loại “quốc văn” theo các khu vực địa lí, điều này đã phần nào phản ánh ý thức về mối quan hệ giữa khu vực và văn học. Năm 1800, trong tác phẩm Bàn về văn học, nhà phê bình văn học người Pháp Germaine de Staël đã phân chia hai nền văn học hoàn toàn khác nhau: văn học miền nam và văn học miền bắc. Sau đó, công trình nổi tiếng Triết học nghệ thuật của Hippolyte Taine đã kế thừa tư tưởng của Germaine de Staël và nhấn mạnh hơn về ảnh hưởng quan trọng của môi trường địa lí đối với bản chất con người và văn học nghệ thuật. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của địa lí nhân văn, địa văn hóa khẳng định sự ảnh hưởng của vùng miền đối với văn học là tổng thể, không chỉ giới hạn ở điều kiện tự nhiên như địa hình, khí hậu mà còn bao gồm các yếu tố của môi trường nhân văn như diễn biến lịch sử, quan hệ tộc người, quá trình di cư, trình độ học vấn, phong tục tập quán, ngôn ngữ và phương ngữ... với vai trò của yếu tố con người ngày càng quan trọng. Nói một cách chính xác, ảnh hưởng của vùng miền đối với văn học hoạt động thông qua mắt xích trung gian là văn hóa vùng. So với các nghiên cứu trước đây tập trung vào ảnh hưởng tương đối tĩnh và khép kín của văn hóa vùng miền đối với văn học, địa văn hóa chú trọng đến tính năng động của sự phát triển văn học và hệ sinh thái văn hóa, cảnh quan văn hóa, sự khuếch tán văn hóa thâm nhập vào quá trình sáng tạo của nhà văn. Trong xu hướng mở rộng đường biên nghiên cứu giữa các chuyên ngành, những chủ đề chính trong địa văn hóa có ảnh hưởng đến nghiên cứu văn học còn bao gồm địa lí hậu thuộc địa, địa lí nữ quyền, địa lí về bản dạng và sự định vị...

Nghiên cứu văn học tiếp cận từ địa văn hóa đã vay mượn và điều chỉnh cách sử dụng các khái niệm, lí thuyết từ các nhà địa văn hóa và lí thuyết không gian để phản ánh toàn cảnh lịch sử văn học. Nghiên cứu lịch sử văn học có quan hệ mật thiết với lịch sử học,

nhưng việc sáng tác văn học không chỉ liên quan đến thời gian, mà không gian sản sinh ra nó cũng có vai trò không thể bỏ qua đối với sự phát triển của văn học. Văn học không phát triển theo chiều dọc đơn tuyến của thời gian mà các yếu tố như biến đổi môi trường, văn hóa, tôn giáo... đều tác động và tạo ra sự phát triển của văn học. Các yếu tố này cũng chi phối mạnh mẽ đến sự phân bố địa lý của các nhà văn. Sự hình thành các nhóm tài năng văn học cũng như phong cách sáng tác của mỗi nhà văn đều có mối quan hệ chặt chẽ với môi trường chính trị, kinh tế và văn hóa dựa trên môi trường địa lý. Bên cạnh đó, sự kết hợp giữa văn học và địa văn hóa làm cho không gian trở thành tâm điểm nghiên cứu văn học. Nghiên cứu văn học cần thiếp vào chiều không gian, tập trung vào dòng chảy và mối tương quan của các quốc gia, khu vực, gia đình, tín ngưỡng, phong tục... Lấy địa văn hóa làm gốc của nghiên cứu văn học chính là khám phá mối quan hệ giữa con người và địa lý để giải thích ý nghĩa sâu sắc của văn bản văn học và các hiện tượng văn học. Các yếu tố địa văn hóa là cội nguồn của trí tưởng tượng văn học, là biểu tượng địa lý và ẩn dụ bản sắc trong thế giới nghệ thuật, là “bàn tay vô hình” định hình nên phong cách văn học vùng miền, tạo cho văn học mang một màu sắc địa phương riêng và cũng là “tâm đốn đọi” trải nghiệm địa điểm, kiến tạo không gian của người đọc.

2.2. Cảnh quan văn hóa biển đảo trong truyền thuyết về thời Hùng Vương

Cảnh quan văn hóa là đối tượng nghiên cứu chính trong địa văn hóa, được hình thành bởi việc sử dụng cảnh quan tự nhiên của một nhóm văn hóa. Theo Carl Ortwin Sauer, cảnh quan văn hóa là đối tượng của sự thay đổi tiến hóa giống như chu kỳ tiến hóa của cảnh quan tự nhiên của W.M. Davis, nhưng ông quan tâm đến sự định hình lẫn nhau của con người và đất đai trong việc tạo ra nơi định cư, đồng thời nhấn mạnh văn hóa như một tác nhân địa lý, mặc dù môi trường tự nhiên vẫn giữ ý nghĩa trung tâm như là phương tiện mà các nền văn hóa của con người hoạt động. Do đó, các yếu tố như địa hình, đất, nguồn nước, thực vật và động vật được kết hợp vào các nghiên cứu về cảnh quan văn hóa với vai trò gợi lên phản ứng và sự thích nghi của con người hoặc đã bị thay đổi bởi hoạt động của con người.

Trong các truyền thuyết về thời Hùng Vương, cảnh quan văn hóa biển đảo phản ánh quá trình sử dụng và thích nghi của con người đối với các yếu tố địa lý tự nhiên đặc trưng. Truyền thuyết về chàng rể Mai An Tiêm lấy con gái nuôi của vua Hùng, bị vua nghe lời gièm pha cho đi đày ở hòn đảo ngoài biển Nga Sơn (Thanh Hóa). An Tiêm cùng vợ tự lập sống trên hoang đảo, nhờ những hạt dưa kì lạ mà con chim bạch trĩ ban cho mà trồng ra loại quả “dưa hấu” hay “tây qua” tươi ngọt, rất quý. Sự ra đời của loại quả

ngon ngọt, mát lành này chỉ có thể kết tinh từ những bãi cát trắng, trong cái nắng chói chang và nguồn nước mạch ở trên đảo. Những “món quà” của tự nhiên này được Mai An Tiêm vận dụng kĩ năng trồng trọt để nuôi dưỡng ra một thành quả lao động mới, xây dựng một đời sống đủ đầy nơi đảo hoang. Cũng chính vì thế, Mai An Tiêm trong tâm thức của nhân dân được suy tôn là người anh hùng sáng tạo văn hóa. Hằng năm, từ ngày 12 đến 15 tháng ba âm lịch, tại đền thờ Mai An Tiêm ở xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, người dân tổ chức lễ hội Mai An Tiêm để tưởng nhớ đến chàng rể vua Hùng Mai An Tiêm đã có công khai phá, mở mang bờ cõi, thủy tổ của nghề canh nông cho dân trong vùng.

Những loài vật sống ở dưới biển như rùa hay những loài vật trong trí tưởng tượng của nhân dân lấy biển làm môi trường sống như rồng xuất hiện trong truyền thuyết thời vua Hùng đều gắn liền với nền văn hóa người Việt. Con rồng hiện thân trong hình tượng Lạc Long Quân, người cha của dân tộc Bách Việt và đại diện cho vùng biển cả mênh mông. Cuộc chia tách một trăm người con theo mẹ Âu Cơ lên miền núi và cha Lạc Long Quân xuống vùng biển để cai trị các xứ đã khẳng định biển là môi trường sinh sống vậy vùng thật sự của loài vật linh thiêng này. Vùng biển của người Việt chính là nơi hội ngộ tuyệt diệu giữa loài rồng và biển cả. Chính ở nơi này, rồng có thể gọi gió phun mưa, chuyển vận đất trời, ảnh hưởng rất trực tiếp đến mùa màng, sự sống và hạnh phúc con dân. Hình ảnh con rùa được thần thánh hoá trong tâm trí người Việt qua vị thần Kim Qui với hình dáng một con rùa vàng to lớn xuất hiện từ biển cả. Theo truyền thuyết dưới thời dựng nước Âu Lạc của An Dương Vương, rùa thần Kim Qui xuất hiện để giúp vua xây dựng thành công thành Cổ Loa và cho nhà vua một cái móng thần của mình để làm ra nỏ thần. Nỏ Liên Châu có thể bắn ra hàng trăm ngàn mũi tên được huyền thoại hóa dựa trên sự thật về nền văn minh chế tạo vũ khí của dân tộc ta vào cuối thời đại đồng thau – sơ kì thời đại đồ sắt để bảo vệ đất nước khỏi sự xâm lăng của giặc phương Bắc. Bên cạnh ý nghĩa thiêng liêng và thần thánh hóa trong tín ngưỡng dân gian, các loài động vật dưới biển trong truyền thuyết người Việt còn được khắc họa dưới dạng các loài thủy quái. Đó là yêu quái Ngư Tinh chuyên ăn thịt người, sống ở ngoài biển Đông, dài hơn 50 trượng, chân nhiều như chân rết, giỏi thuật biến hóa, cực kì linh dị. Đó là đội quân của Thủy Tinh gồm Thuồng Luồng, Giao Long, Bạch Tuộc, Mãng Xà, cá Ngao, cá Sấu... kéo đi đến đâu thì mưa gió cũng nổi lên ùng ùng và nước cũng ầm ầm dâng lên đến đấy. Các loài thủy quái này tượng trưng cho sự tàn phá khủng khiếp của thiên tai lũ lụt từ vùng biển cả đã đe dọa đến cuộc sống của con người.

Liên quan đến mối quan hệ hình thành vùng đất định

cư mới trong mối quan hệ giữa con người và đất đai, truyền thuyết thời Hùng Vương cũng mang chức năng giải thích sự ra đời của các vùng đất mới trên phương diện địa lí. Sâu xa hơn, nó phản ánh quá trình mở mang bờ cõi, khai phá những miền biển đảo hoang sơ chưa có dân cư của cha ông ta. Khi nổi nghiệp cha, Lạc Long Quân đã tiêu diệt Ngư Tinh – một loài thủy quái có sức mạnh nổi mưa quây sóng và thông minh tinh ranh gây cảnh tang tóc khắp một vùng bờ biển Vịnh Bắc Bộ. Sau trận chiến kéo dài suốt ba ngày ba đêm, Lạc Long Quân chém Ngư Tinh làm ba khúc. Khúc đầu của Ngư Tinh hóa thành con chó biển bị chàng giết chết, vứt đầu chó biển lên một hòn núi, nay gọi là Cầu Đầu Sơn. Khúc mình của Ngư Tinh trôi ra xứ Mạn Cầu, nay còn gọi là Cầu Đầu Thủy. Cho đến nay, những tên gọi này tương ứng với tên gọi một số hòn đảo ở vùng biển Quảng Ninh và Hải Phòng. Khúc đuôi của Ngư Tinh thì bị Lạc Long Quân lột da rồi căng phơi lên hòn đảo giữa biển, đảo ấy nay còn mang tên là Bạch Long Vĩ. Đến với truyền thuyết về chàng rể Mai An Tiêm, ta nhận ra rằng bãi cát Mai An Tiêm từng trông đưa hầu gọi là bãi An Tiêm, ngôi làng chàng ở gọi là làng Mai Thôn. Khác với những địa danh mang hàm nghĩa ngôn ngữ học, địa danh được giải thích bằng truyền thuyết như một chứng tích lịch sử đánh dấu và lưu giữ những bản chiến công hào hùng, những trường ca thành tựu vĩ đại từ lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc vọng truyền về.

2.3, Quá trình khuếch tán văn hóa biển đảo trong truyền thuyết về thời Hùng Vương

Khuếch tán văn hóa đề cập đến việc nghiên cứu sự biến đổi bối cảnh địa lí của các hiện tượng văn hóa trong tiến trình lịch sử. Do di dân, mở rộng lãnh thổ hay giao lưu thương mại, các nền văn hóa khác nhau thường trộn lẫn hoặc thay thế, dẫn đến sự vay mượn hay khuếch tán các đặc trưng văn hóa từ nền văn hóa này sang nền văn hóa khác trong một quá trình lựa chọn và mang tính hai chiều. Địa văn hóa nghiên cứu các tuyến đường và quá trình giao tiếp giữa chúng, sự thay đổi của các trung tâm văn hóa, cách thức giao tiếp, sự mở rộng và thu hẹp của các khu vực văn hóa, các giá trị và tín ngưỡng tôn giáo...

Ngược dòng về truyền thuyết tổ tiên của người Bách Việt cùng sinh ra từ bọc trăm trứng dưới mái nhà của cha Rồng (Lạc Long Quân) mẹ Tiên (Âu Cơ), biển cả chính là cái nôi nuôi dưỡng và hun đúc nên cội nguồn dân tộc, là một phần của môi trường tự nhiên gắn bó mật thiết với nhân dân ta. Nhưng chính sự khác biệt giữa dòng giống biển và núi mà một trăm người con đã từ biệt nhau cai trị các xứ theo một tỉ lệ hài hòa: năm mươi người con theo Lạc Long Quân về miền biển và năm mươi người con theo Âu Cơ về miền núi. Trong tâm thức nguyên thủy của người Việt, gốc rễ của dòng dõi con Rồng cháu Tiên được lí giải theo tư duy lưỡng phân lưỡng hợp, vừa tương khắc vừa

tương hỗ của hai yếu tố đất-nước, núi-biển. Người con trai trưởng theo Âu Cơ lên vùng đất Phong Châu khai sinh ra nhà nước sơ khai đầu tiên của dân tộc mang tên Văn Lang, phía đông giáp biển Nam Hải. Đi qua hình thái kinh tế – xã hội nguyên thủy, thời kì dựng nước rất chú trọng đến công cuộc chinh phục tự nhiên vĩ đại dọc theo quá trình tiến từ miền núi xuống đồng bằng trong lịch sử xa xưa của dân tộc. Được xem là cái nôi của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, cộng đồng cư dân người Việt cổ xem trị thủy là sự kiện to lớn, lâu dài. Biển cả được sử dụng để tạo cầu nối giữa hiện thực công cuộc trị thủy và trí tưởng tượng phong phú, bay bổng của dân tộc. Biển cả được hóa thân trong hình tượng nhân vật Thủy Tinh – chúa của vùng nước thẳm, ở biển Đông, gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa tới. Do ghen tức vì không cưới được Mị Nương, Thủy Tinh đã dâng nước cuốn cuộn, làm thành dông bão, thống lĩnh các loài thủy quái để đánh Sơn Tinh. Như vậy, theo lí giải của người xưa, biển là một thế lực siêu nhiên gây nên những hiện tượng thiên tai lũ lụt. Những trận chiến ác liệt của Sơn Tinh đánh thắng Thủy Tinh đã thể hiện khát vọng làm chủ và chinh phục vùng biển cả hùng vĩ, dữ dội của nhân dân ta.

Quá trình khuếch tán văn hóa ở vùng biển đảo không chỉ diễn ra qua các trận đánh thể hiện khát vọng chinh phục mà nó còn được xây dựng trong không gian giao lộ giữa hai nền văn hóa đồng bằng và văn hóa vùng biển, trong đó văn hóa đồng bằng đóng vai trò nền văn hóa trung tâm. Truyền thuyết năm mươi người con trai theo Lạc Long Quân xuống biển lập nghiệp và từ đó hình thành tục xăm mình theo hình Long Quân để chống lại loài thủy quái, giao long. Hay truyền thuyết kể về công lao khai hoang và ý chí ham sống, tinh thần sáng tạo, can đảm trong lao động của chàng rể Mai An Tiêm – ông tổ của nghề trồng dưa hấu trên đảo. Dù bị vua cha đẩy ra hoang đảo, sống giữa biển cả bao la hiểm nguy, Mai An Tiêm vẫn lưu giữ những thành tựu văn minh của miền đồng bằng: dựng nhà, bắt cá, trồng trọt, buôn bán... để vượt qua được thử thách và xây dựng một cuộc đời mới. Đồng thời, hành động Mai An Tiêm khắc tên lên quả dưa và thả xuống biển cho trôi vào đất liền để mọi người biết đến loại quả này cũng thể hiện sự truyền bá đặc sản từ vùng biển đến vùng đồng bằng. Nơi đây có sự giao thương trao đổi hàng hóa giữa đất liền với đảo, thuyền buôn thuyền chài đổ ở hải đảo đưa gạo, áo, quần, gà lợn, dao búa, lại có cả các thứ hạt giống khác, để đổi lấy dưa. Những câu chuyện này phản ánh quá trình người Việt từ vùng đồng bằng tiến đến khai hoang biển đảo, đã mang theo mình những kinh nghiệm lao động sản xuất và văn hóa, phong tục của miền xuôi để dung hòa, gắn bó và sẵn sàng sống với biển.

Từ một hiện diện về địa lí, đại dương trong truyền thuyết thời vua Hùng còn thể hiện quan niệm nhân

sinh, văn hóa ứng xử và đánh giá của nhân dân đối với con người. Trong câu chuyện về An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy, biển trở thành “bước đường cùng” và sự trừng phạt nghiêm khắc đối với cha con An Dương Vương khi trốn chạy cuộc truy sát của Triệu Đà. Hình ảnh An Dương Vương cầm sừng tê bảy tấc theo thần Kim Qui rẽ nước đi xuống biển đã huyền thoại hóa, bất tử hóa một nhân vật anh hùng có công lao to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước nhưng mắc phải sai lầm, thất bại khiến cơ đồ Âu Lạc mãi chìm đắm dưới biển sâu. Vô tình trở thành tội đồ của dân tộc, bị vua cha tuốt kiếm chém đầu, Mị Châu chết ở bờ biển, máu chảy trên nước, hầu hèn ăn vào lòng, hóa thành minh châu. Trong lòng biển, những viên ngọc trai chứa đựng cả máu đỏ và nỗi đau bi kịch của Mị Châu đã thể hiện rõ thái độ vừa phản xử tội tày trời trước hành động gián tiếp gây cảnh nước mất nhà tan vừa xót thương trân quý trước vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, ngây thơ của nàng. Điều này phản ánh văn hóa ứng xử luôn đặt lợi ích cộng đồng xã tắc lên trên mối quan hệ riêng tư cá nhân, nhưng đồng thời cũng bộc lộ lối sống trọng tình cảm, giàu tính nhân văn trong nền văn hóa gốc nông nghiệp của cha ông ta.

4. Kết luận

Biển đảo trong truyền thuyết thời Hùng Vương tiếp cận từ lý thuyết địa văn hóa đã được bóc tách các tầng vỉa cảnh quan văn hóa và sự khuếch tán văn hóa trong môi trường địa lý biển đảo của người Việt. Quá trình thích nghi, biến đổi của cha ông ta đối với biển cả đã hình thành nên các sản phẩm cảnh quan văn hóa về thành tựu lao động, biểu tượng văn hóa, ý nghĩa tên địa danh. Sự khuếch tán văn hóa biển đảo bắt nguồn từ gốc rễ tộc người Bách Việt; sau đó trong công cuộc dựng nước, mở mang bờ cõi và chinh phục những miền đất mới, văn hóa đồng bằng có sự đồng hóa và chiếm lĩnh đối với văn hóa biển đảo hình thành những nét riêng biệt. Càng tiến về với thế giới hiện đại, con người càng có nhu cầu tìm về với thế giới đã qua, với quá khứ để phát hiện ra những giá trị văn hóa tiềm ẩn, kiếm tìm một chỗ dựa tinh thần về niềm tin của con người được truyền từ nơi cõi thiêng của truyền thuyết. Vì thế, nghiên cứu về biển đảo trong truyền thuyết thời Hùng Vương cũng chính là lúc ta ngược dòng thời gian, quay trở về với quá khứ để khám phá những giá trị văn hóa tinh thần, văn hóa vật chất nơi biển đảo tiềm chứa trong bản sắc dân tộc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Kiều Thu Hoạch (biên soạn) (2014)**, *Truyền thuyết dân gian người Việt, Quyển 1*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. **Nguyễn Thị Huế, Trần Thị An (biên soạn) (1999)**, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. **James S. Duncan, Nuala C. Johnson, Richard H. Schein (editor) (2014)**, *A Companion to Cultural Geography*, Wiley-Blackwell, New Jersey.
4. **Derek Gregory, Ron Johnston, Geraldine Pratt, Michael Watts, Sarah Whatmore (editor) (2010)**, *The Dictionary of Human Geography (5th Edition)*, Wiley-Blackwell, New Jersey.
5. **Don Mitchell (editor) (2000)**, *Cultural geography: a critical introduction*, Wiley-Blackwell, New Jersey.
6. **汪娟 (2013)**, 文化地理学与中国文学研究概观, 吉首大学学报 (社会科学版), (第 34 卷, 第 2 期), 第101-105页。